

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14 tháng 13 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 846/TTr-STNMT 20 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa (phí, thời gian thực hiện) trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định sửa đổi bổ sung các Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 3 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục

thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC;
- Lưu: VT, K4, KSTT^(C).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường									
1	Cấp Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010727.000.00.00.H08)	- Thời hạn giải quyết thủ tục cấp Giấy phép môi trường: + Tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành	-	-	1. Phí thẩm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: - Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án	Thời hạn giải quyết, Phí, DVC trực tuyến, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh</p>	phó Quy Nhơn			<p>không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ là: 14.000.000đồng/giấy phép</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê</p>	<p>10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường</p> <p>- Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định.</p> <p>- Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>doanh,dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ</p>				<p>duyet kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ là:</p> <p>11.000.000 đồng/giấy phép (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)							
2.	Cấp đổi Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010728.000.00.00.H08)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (Thời gian tổ chức, cá	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127	-	X	Không	Cơ quan thực hiện, Căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)	Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn					02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường - Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định.	
3.	Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường (1.010729.000.00.00.H08)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,	-	X	Phí thẩm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 35% mức phí cấp lần đầu tương	Phí thẩm định, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>đã 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.)</p>	<p>địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn</p>			<p>ứng. (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)</p>		<p>10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường - Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định. - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								dân tỉnh	
4.	Cấp lại Giấy phép môi trường (cấp Tỉnh) (1.010730.000.00.00.H08)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: (1) Giấy phép đã cấp hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; (2) Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn	-	-	1. Phí thẩm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh - Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp có khảo sát thực tế đối với các dự án không thuộc đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường; dự án đang hoạt động theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số	Thời hạn giải quyết TTHC, Phí thẩm định, DVC trực tuyến, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung);</p> <p>+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận</p>				<p>08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ là: 14.000.000đồng/giấy phép</p> <p>- Đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền cấp phép môi trường của UBND tỉnh trong trường hợp không khảo sát thực tế đối với các dự án đã có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c, khoản 4 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của</p>		<p>08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ủy quyền thực hiện một số thủ tục hành chính trên lĩnh vực môi trường.</p> <p>- Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;</p>				<p>Chính phủ là: 11.000.000 đồng/giấy phép (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		(2) Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải;							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		trường về chất thải; tăng mức độ nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (Trong đó, tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>++ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>++ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).) (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).							
5	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh) (1.010733.000.00.00.H08)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127	-	-	1. Phí Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 4 của Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 2. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Trong quá trình	Thời hạn giải quyết, DVC trực tuyến, cơ quan thực hiện, Căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số	Cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn			giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	<p>02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định. - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)							
6.	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Cấp tỉnh) (1.010735.000.00.00.H08)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố	-	-	<p>1. Phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021.</p> <p>2. Thời điểm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: Trong quá trình giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 3,</p>	Thời hạn giải quyết TTHC, DVC trực tuyến, cơ quan thực hiện, căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài 	Cấp tỉnh

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường									
1	Cấp giấy phép môi trường (cấp Huyện) (1.010723.000.00.00.H08)	- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	-	Phí thẩm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 5.000.000 đồng/Giấy phép (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết, Phí, DVC trực tuyến, căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại</p>						16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>(Thời gian tổ chức,</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép).							
2.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Huyện) (1.010725.000.00.00.H08)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ</p>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	X	Phí thăm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 35% mức phí cấp lần đầu tương ứng (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết, Phí, căn cứ pháp lý	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		quan cấp phép.)						61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
3.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Huyện) (1.010726.000.00.00.H08)	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:</p> <p>+ Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp sau:</p> <p>(1) Giấy phép hết hạn (gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng);</p>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	-	Phí thẩm định theo khoản 2, Điều 1, Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 5.000.000 đồng/Giấy phép (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính)	Thời hạn giải quyết, Phí, DVC trực tuyến, căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 61/2022/QĐ-</p>	-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		(2) Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và						UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;</p> <p>+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp:</p> <p>(1) Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường</p> <p>(2) Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.</p>							

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến toàn trình	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung chuẩn hóa	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
		<p>(trong đó, tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ 							

